

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN XUÂN LỘC  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **65** /2020/HS-ST  
Ngày 19-5-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Huệ

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Văn Xuân, Cán bộ hưu trí.
2. Ông Lê Tịnh Thới, PCT Liên đoàn Lao động huyện Xuân Lộc.

**- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Ông Nguyễn Xuân Dương, Thư ký  
Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

**- Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa:** Bà Võ Thị  
Thúy - Kiểm sát viên.

Vào ngày 19/5/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, xét xử sơ  
thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2019/HSST ngày 20/02/2019, theo  
Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2019/QĐXXST-HS ngày 08/3/2019 đối với  
bị cáo:

**Nguyễn Thị H** ; Sinh năm 1967 tại Đắk Nông;

Nơi cư trú: tổ dân phố 1, phường N, thị xã G, tỉnh Đắk Nông.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 9/12.

Con ông: Nguyễn L (đã chết) và bà Nguyễn Thị Ng (đã chết).

Chồng: Nguyễn Văn A (đã ly hôn).

Con: có 04 người con, lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất sinh năm 2000.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 16/11/2019 đến nay. ( có mặt tại phiên tòa)

**\* Bị hại:**

1. Anh **Hoàng Đại D**, sinh năm 1985 ( có mặt)

Địa chỉ: khu phố 6, TT G, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

2. Anh **Mai Hoàng Linh Th**, sinh năm 1996 ( có mặt)

Địa chỉ: ấp 7, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai

3. Chị **Phạm Thị Linh P**, sinh năm: 1989 ( có mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã Tr, huyện L, tỉnh Đồng Nai

4. **Chị Đỗ Thị Bích Tr**, sinh năm 1982 ( *có mặt*)

Địa chỉ: ấp T, xã Tr, huyện L, tỉnh Đồng Nai

*\* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

**Bà Hồ Thị Thanh Thủy**, sinh năm 1965 ( *có mặt*)

Địa chỉ: khu phố 6, TT G, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị H và đối tượng Lê Trọng T sống với nhau như vợ chồng tại khu nhà trọ trên đường Hoàng Hữu Nam, phường Tân Phú, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh. Do không có nghề nghiệp ổn định nên T và H đã bàn bạc, thỏa thuận thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô bán lấy tiền tiêu xài. Theo đó, T sẽ dùng xe mô tô Atilla biển số 93T7- 0584 chở H đến những khu vực công cộng tập trung đông người và phương tiện nhưng lơ là trong việc quản lý tài sản, H đứng ngoài cảnh giới còn T sẽ trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Sau khi biết T trộm cắp được xe thì H một mình điều khiển xe mô tô biển số 93T7-0584 tẩu thoát về Thành phố Hồ Chí Minh. Từ ngày 23/10/2019 đến ngày 15/11/2019, H và T đã thực hiện 04 vụ trộm cắp xe mô tô trên địa bàn huyện L, tỉnh Đồng Nai, cụ thể như sau:

**Vụ thứ nhất:** Vào khoảng 19 giờ 20 ngày 23/10/2019, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SWM Atila, màu đỏ đen, biển số 93T7-0584 chở H đi trên các tuyến đường của thị trấn G, huyện L để tìm cơ hội trộm cắp xe mô tô. Khi đi đến trước quán Karaoke Ánh Minh thuộc khu 1, thị trấn G, huyện L, tỉnh Đồng Nai, T quan sát thấy bên trong sân để xe của quán có rất nhiều xe mô tô dựng nhưng không có người trông coi nên T bàn với H vào trong quán thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. H ở ngoài xe làm nhiệm vụ cảnh giới còn T xuống xe đi bộ vào trong tiếp cận xe mô tô biển số 60B5-487.36 của anh Hoàng Đại D đang dựng trong sân quán dùng đoạn sắt tự chế phá ổ khóa điện, dắt xe mô tô của anh D ra ngoài tẩu thoát về thành phố Hồ Chí Minh. Sau đó, T đưa xe mô tô biển số 60B5-487.36 vừa trộm cắp được đi tiêu thụ. Đến sáng ngày 24/10/2019, T chia cho H số tiền 600.000 đồng. Số tiền trên H đã tiêu xài hết.

Tại kết luận định giá tài sản số 77/KL-HĐĐG, ngày 19/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Xuân Lộc kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave anpha, màu trắng – bạc – đen biển số 60B5-487.36, số máy HC12E-5498365, số khung RLHHC1214DY498264, đã qua sử dụng có giá trị 12.500.000 đồng.

**Vụ thứ hai:** Vào khoảng 08 giờ ngày 05/11/2019, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SWM Atila, màu đỏ đen, biển số 93T7-0584 chở H đi trên các tuyến đường của xã Tr, huyện L, tỉnh Đồng Nai để tìm cơ hội trộm cắp xe mô tô.

Khi đi đến Ủy ban nhân dân xã Tr thuộc ấp Trung Tín, xã Tr, huyện L, tỉnh Đồng Nai, T quan sát thấy bên trong sân Ủy ban nhân dân có rất nhiều xe mô tô dựng nên T chở H vào trong Ủy ban nhân dân xã Tr để tìm cơ hội trộm cắp tài sản. Khi vào bên trong sân, T nói H điều khiển xe mô tô biển số 93T4-0584 ra ngoài và làm nhiệm vụ canh giới, còn T tiếp cận xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, biển số 60B5-864.71 của anh Mai Hoàng Linh Th đang dựng trong sân, dùng đoạn sắt tự chế phá ổ khóa điện, trộm cắp xe mô tô của anh Thiện ra ngoài tẩu thoát về thành phố Hồ Chí Minh. Sau đó, T đưa xe mô tô biển số 60B5-864.71 vừa trộm cắp được đi tiêu thụ. Đến sáng ngày 06/11/2019, T chia cho H số tiền 800.000 đồng. Số tiền trên H đã tiêu xài hết.

Tại kết luận định giá tài sản số 77/KL-HĐĐG, ngày 19/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Xuân Lộc kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu cam – đen biển số 60B5-864.71, số máy E3X9E405569, số khung 324JY46168, đã qua sử dụng có giá trị 17.500.000 đồng.

**Vụ thứ ba:** Vào khoảng 10 giờ ngày 07/11/2019, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SWM Atila, màu đỏ đen, biển số 93T7-0584 chở H đi trên các tuyến đường của xã C, huyện L để tìm cơ hội trộm cắp xe mô tô. Khi đi ngang qua Nhà Văn hóa xã C thuộc ấp Việt Kiều, xã C, huyện L, T quan sát thấy bên trong sân nhà Văn hóa có rất nhiều xe mô tô dựng nên T chở H vào trong nhà Văn hóa xã C để tìm cơ hội trộm cắp tài sản. Khi vào bên trong, T nói H điều khiển xe mô tô biển số 93T4-0584 ra trước cổng làm nhiệm vụ canh giới còn T tiếp cận xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Anpha, màu trắng, bạc, đen, biển số 60B5-445.23 của chị Phạm Thị Linh P, dùng đoạn sắt tự chế phá ổ khóa điện, trộm cắp xe mô tô của chị P tẩu thoát ra ngoài về thành phố Hồ Chí Minh. Sau đó, T đưa xe mô tô biển số 60B5-864.71 vừa trộm cắp được đi tiêu thụ. Đến sáng ngày 08/11/2019, T chia cho H số tiền 1.5000.000 đồng. Số tiền trên H đã tiêu xài hết.

Tại kết luận định giá tài sản số 77/KL-HĐĐG, ngày 19/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Xuân Lộc kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave anpha, màu trắng – bạc – đen, biển số 60B5-445.23, số máy C12F5344839, số khung 121DY344717, đã qua sử dụng có giá trị 12.500.000 đồng.

**Vụ thứ tư:** Vào khoảng 07 giờ ngày 15/11/2019, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SWM Atila, màu đỏ đen, biển số 93T7- 0584 chở H đi đến khu vực chợ Xuân Trường thuộc ấp Trung Tín, xã Tr, huyện L để tìm cơ hội trộm cắp tài sản. Khi đến chợ thì T bảo H đi bộ vào trong chợ mua đồ ăn, khi nào T điện thoại thì chạy ra lấy xe về ( tức là khi nào T lấy trộm được xe). Trong lúc đợi H, T quan sát thấy xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave A, màu trắng, biển 60B5- 948.56 của chị Đỗ Thị Bích Tr đang dựng trong chợ không có người trong coi nên T điện thoại nói H điều khiển xe mô tô biển số 93T4-0584 ra khỏi chợ còn T tiếp cận xe mô tô biển số 60B5-948.56, dùng đoạn sắt tự chế phá ổ khóa điện, trộm cắp xe mô tô của chị Tr.

Trên đường về thành phố Hồ Chí Minh, do không liên lạc được với T nên H lo sợ và thấy ăn năn với hành vi của mình nên H đã đến Cơ quan công an tự thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại kết luận định giá tài sản số 77/KL-HĐĐG, ngày 19/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Xuân Lộc kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave anpha, màu xanh – đen – bạc biển số 60B5-948.56, số máy JA39E0840743, số khung 3906HY860553, đã qua sử dụng có giá trị 15.500.000 đồng.

**\* Vật chứng vụ án:**

**Vật chứng không thu giữ được:**

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave anpha, màu trắng – bạc – đen biển số 60B5-487.36, mang tên Hồ Thị Thanh T, sinh năm 1965, ngụ tại khu 6, thị trấn G, huyện L, tỉnh Đồng Nai. Tháng 01/2015, bà T cho con trai là anh Hoàng Đại D, sinh năm 1985, ngụ tại khu 6, thị trấn G, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu cam – đen biển số 60B5-864.71. Quá trình điều tra xác định thuộc sở hữu hợp pháp của anh Mai Hoàng Linh Th, sinh năm 1996, ngụ tại ấp 7, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Anpha, màu trắng – bạc – đen, biển số 60B5-445.23. Quá trình điều tra xác định thuộc sở hữu hợp pháp của chị Phạm Thị Linh P, sinh năm 1989, ngụ tại ấp Trung Tín, xã Tr, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Anpha, màu xanh – đen – bạc biển số 60B5-948.56. Quá trình điều tra xác định thuộc sở hữu hợp pháp của chị Đỗ Thị Bích Tr, sinh năm 1982, ngụ tại ấp Trung Tín, xã Tr, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

**Vật chứng thu giữ được:**

- 01 xe mô tô nhãn hiệu SWM Atila, màu đỏ đen, biển số 93T7-0584; 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 93T7-0584 tên Trần H. Quá trình xác minh xe mô tô trên là của anh Trần H, ngụ tại thôn Thuận Hòa, xã Thuận Lợi, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước. Hiện ông Hạnh không có mặt tại địa phương, không tiến hành lấy lời khai được nên tách ra xử lý sau.

- 01 áo khoác nữ màu đỏ.

**\* Trách nhiệm dân sự:**

Các bị hại yêu cầu Nguyễn Thị H tiếp tục bồi thường: Anh Hoàng Đại D yêu cầu bồi thường số tiền 6.000.000 đồng; anh Mai Hoàng Linh Th yêu cầu bồi thường số tiền 8.500.000 đồng; chị Phạm Thị Linh P yêu cầu bồi thường số tiền 6.000.000 đồng; chị Đỗ Thị Bích Tr yêu cầu bồi thường số tiền 7.500.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 40/CT-VKSXL ngày 02/3/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc truy tố bị cáo Nguyễn Thị H về tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo bản cáo trạng và đề nghị: áp dụng khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo H từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Buộc bị cáo H tiếp tục bồi thường cho các bị hại theo quy định của pháp luật. Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định.

Bị cáo nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Xuân Lộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị H khai nhận: Từ ngày 23/10/2019 đến ngày 15/11/2019, Nguyễn Thị H và đối tượng Lê Trọng T đã dùng mô tô nhãn hiệu SWM Atila, màu đỏ đen, biển số 93T7-0584 thực hiện 04 vụ trộm cắp xe mô tô trên địa bàn huyện L. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 58.000.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g, khoản 1, Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tự thú; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhận thấy:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nhiều lần phạm tội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Do đó, cần phải áp dụng một mức hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Bị cáo có ba tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là đủ nghiêm.

[6] Vật chứng vụ án:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu SWM Atila, màu đỏ đen, biển số 93T7-0584; 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 93T7-0584 tên Trần Hạnh. Quá trình xác minh xe mô tô trên là của anh Trần Hạnh, ngụ tại thôn Thuận Hòa, xã Thuận Lợi, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước. Hiện anh Hạnh không có mặt tại địa phương, không tiến hành lấy lời khai được nên tách ra xử lý sau.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 áo khoác nữ màu đỏ.

[7] Trách nhiệm dân sự: Anh Hoàng Đại D yêu cầu bồi thường số tiền 6.000.000 đồng; anh Mai Hoàng Linh Th yêu cầu bồi thường số tiền 8.500.000 đồng; chị Phạm Thị Linh P yêu cầu bồi thường số tiền 6.000.000 đồng; chị Đỗ Thị Bích Tr yêu cầu bồi thường số tiền 7.500.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị H đồng ý bồi thường cho anh D, anh Th, chị P, chị Tr nên ghi nhận.

[8] Đối với đối tượng Lê Trọng T mà Nguyễn Thị H khai cùng H thực hiện các vụ trộm cắp tài sản trên hiện nay đã bỏ trốn khỏi địa phương, chưa làm việc được nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc tách ra tiếp tục điều tra, xử lý sau.

[9] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với một phần nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận phần phù hợp.

[10] Về án phí: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Bị cáo có trách nhiệm bồi thường nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 2 Điều 173, điểm b, s, r khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thị H** phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

**Xử phạt:** bị cáo Nguyễn Thị H - **01**(Một) năm **06**( Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/11/2019.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 357, 584 Bộ luật Dân sự: buộc bị cáo bồi thường cho các bị hại gồm:

- Anh Hoàng Đại D số tiền 6.000.000 đồng ( *Sáu triệu đồng*).
- Anh Mai Hoàng Linh Th số tiền 8.500.000 đồng ( *Tám triệu năm trăm ngàn đồng*).
- Chị Phạm Thị Linh P số tiền 6.000.000 đồng ( *Sáu triệu đồng*).
- Chị Đỗ Thị Bích Tr số tiền 7.500.000 đồng ( *Bảy triệu năm trăm ngàn đồng*)

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải

trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

Vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 áo khoác nữ màu đỏ (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03 tháng 3 năm 2020).

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về Án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị H phải nộp 200.000 (*Hai trăm ngàn*) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 1.400.000 đồng (*một triệu bốn trăm ngàn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND. T.Đồng Nai;
- VKSND T.Đồng Nai;
- Công an H.Xuân Lộc;
- VKSND H.Xuân Lộc;
- CCTHADS H.Xuân Lộc;
- Sở Tư pháp T.Đồng Nai;
- UBND xã nơi bc cư trú;
- Bị cáo, đương sự;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu AV, HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Huệ**

